

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Hàng hải Sài Gòn theo Quyết định số 538/2002/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2002 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000942 ngày 15 tháng 4 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 11 về việc:

- Thành lập các chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ.
- Bổ sung các ngành nghề kinh doanh.
- Tăng vốn điều lệ.
- Thay đổi Tổng Giám đốc.

Công ty đã có Giấy phép niêm yết cổ phiếu số 56/UBCK-GPNY ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận Công ty được niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm, Công ty còn nhận được Quyết định số 201/QĐ-TTGDHN ngày 21 tháng 5 năm 2009 về việc chuyển cổ phiếu niêm yết từ Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sang Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ 37.095.500.000 VND

Trong đó:

Cổ đông Nhà nước 4.374.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 11,79%

Cổ đông khác 32.721.500.000 VND, chiếm tỷ lệ 88,21%

Trụ sở hoạt động

Trụ sở chính

Địa chỉ : 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 84 - 8 - 3.8.261.627

Fax : 84 - 8 - 3.9.404.300

Mã số thuế : 0302590764

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Phòng 3B1 Tòa nhà Hoàn Cầu, số 36 Hoàn Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa - TP. Hà Nội

Điện thoại : 84 - 4 - 3.5.374.360

Fax : 84 - 4 - 3.5.374.361

Mã số thuế : 0302590764-002

Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ : Phòng 1-2 tầng 7, Toà nhà Thành Đạt, số 3, Lê Thánh Tôn, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Điện thoại : 84 - 31- 3.750.978
Fax : 84 - 31 – 3.750.977
Mã số thuế : 0302590764-003

Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ : Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, TP. Cần Thơ
Điện thoại : 84 - 71 – 3.842.362
Fax : 84 -71 – 3.842.363
Mã số thuế : 0302590764-001

Văn phòng đại diện

Địa chỉ : Quốc lộ 91, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Điện thoại : 84 - 76 – 3.832.373
Fax : 84 - 76 – 3.832.373

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ môi giới hàng hải, đại lý tàu biển; chế biến, xuất khẩu nông thủy hải sản; xây dựng kết cấu hạ tầng dân dụng và bến cảng; đóng mới, sửa chữa các loại rờ móc, container, tàu, thuyền, xà lan, ca nô; kinh doanh kho bãi; kinh doanh nhà ở; dịch vụ nhà đất: môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ cung ứng tàu biển; vận tải đa phương thức (đường biển, đường sông, đường bộ); khai thác cảng; mua bán sửa chữa xe ô tô và các loại máy móc; bảo dưỡng và phụ tùng xe ô tô các loại; đại lý container; đại lý giao nhận hàng hóa bằng đường biển, hàng không, đường bộ; xếp dỡ hàng hóa; khai thác và cho thuê tàu biển; kinh doanh vận tải hàng hóa đường biển.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm 2009 hoạt động kinh doanh của Công ty bị sụt giảm mạnh so với năm trước chủ yếu do hoạt động cho thuê tàu nước ngoài giảm (đơn giá cho thuê giảm khoảng 70% so với năm trước) do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới và do hoạt động vận tải đường sông cũng bị sụt giảm đáng kể (do khối lượng vận chuyển hàng giảm 29% so với năm trước). Ngoài ra, năm 2009 Công ty đã trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định (dự tính sửa chữa con tàu SHC trong quý 3 năm 2010) với tổng số tiền trích trước vào chi phí trong năm 2009 là 3.600.000.000 VND trong khi năm trước Công ty không trích trước chi phí này.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 30).

Đại hội cổ đông thường niên tổ chức ngày 27 tháng 3 năm 2009 đã quyết định phân phối lợi nhuận năm 2008 như sau:

- Chia cổ tức đợt 1	8%/cổ phần (bằng tiền mặt)
- Bổ sung cổ tức chi vượt năm 2007	150.000.000 VND
- Phân lợi nhuận còn lại phân phối cho các quỹ	5.722.641.725 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Lưu Tiến Ái	Chủ tịch	11 tháng 4 năm 2002	22 tháng 4 năm 2009
Trần Hữu Chiêu	Chủ tịch	23 tháng 4 năm 2009	-
Trần Hữu Chiêu	Phó Chủ tịch	31 tháng 3 năm 2006	22 tháng 4 năm 2009
Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	15 tháng 5 năm 2009	-
Lý Bách Chấn	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2006	22 tháng 4 năm 2009
Nguyễn Hồ	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2006	22 tháng 4 năm 2009
Bạch Thái Dũng	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2002	-
Lê Duy Hiệp	Ủy viên	15 tháng 5 năm 2009	-
Nguyễn Trí Hùng	Ủy viên	23 tháng 4 năm 2009	-
Nguyễn Hồng Quang	Ủy viên	23 tháng 4 năm 2009	-
Nguyễn Việt Cường	Ủy viên	23 tháng 4 năm 2009	17 tháng 11 năm 2009

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Hoàng Công Phước	Trưởng ban	06 tháng 4 năm 2009	-
Nguyễn Hữu Tuấn	Ủy viên	06 tháng 4 năm 2009	-
Nguyễn Thị Phú Lai	Trưởng ban	03 tháng 4 năm 2006	27 tháng 3 năm 2009
Bà Trần Thị Thu Hồng	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2006	27 tháng 3 năm 2009
Hoàng Văn Khương	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2006	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Lưu Tiến Ái	Giám đốc	11 tháng 4 năm 2002	27 tháng 3 năm 2009
Nguyễn Trí Hùng	Giám đốc	02 tháng 4 năm 2009	-
Lý Bách Chấn	Phó Giám đốc	11 tháng 4 năm 2002	22 tháng 4 năm 2009
Đặng Ngọc Thụy	Phó Giám đốc	16 tháng 5 năm 2006	16 tháng 9 năm 2009
Bạch Thái Dũng	Phó Giám đốc	16 tháng 5 năm 2006	-
Phan Thanh Phong	Phó Giám đốc	16 tháng 5 năm 2006	-
Lê Phúc Tùng	Phó Giám đốc	16 tháng 5 năm 2006	-
Trương Văn Cường	Phó Giám đốc	08 tháng 8 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

Nguyễn Trí Hùng - Giám đốc

Ngày 25 tháng 03 năm 2010

Số: ---/---/BTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 27 tháng 02 năm 2010, từ trang __ đến trang __ kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Vấn đề chưa thống nhất

- Trong năm Công ty đang để lại số dư lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm khoản mục vay dài hạn ngân hàng số tiền 1.282.120.000 VND do Công ty đang thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b, mục 2.2, điều 6 của của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo chúng tôi, cũng theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính do Công ty bị lỗ nên cần kết chuyển khoản lỗ chênh lệch tỷ giá vào chi phí tài chính trong năm.
- Trong năm, Công ty đã trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định (xem thuyết minh số V.19). Với những số liệu hiện có tại công ty, chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng để xem xét việc trích trước này đã đầy đủ hay chưa.

Giới hạn phạm vi kiểm toán

Về khoản mục “Đầu tư dài hạn khác” (xem thuyết minh số V.11), giá trị khoản đầu tư này có thể bị suy giảm do các điều kiện kinh tế không thuận lợi. Tuy nhiên, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính Công ty không có số liệu để xác định giá trị khoản đầu tư này. Chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết để xác định giá trị của các khoản dự phòng cần trích lập.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến các chỉ tiêu có liên quan, phần còn lại của Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến vấn đề sau:

- Thuyết minh VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc thay đổi chính sách kế toán liên quan đến xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ. Việc thay đổi chính sách kế toán này làm cho khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 819.400.000 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái).
- Trong năm 2009 Công ty có thay đổi thời gian khấu hao tài sản cố định (tàu SHC Pioneer) từ 7 năm lên 8 năm, việc thay đổi này làm cho chi phí khấu hao năm nay giảm so với năm 2008 (xem thuyết minh số VII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính).

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Bùi Văn Khá – Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1182//KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		19.455.556.821	35.836.946.360
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.428.402.680	15.999.622.081
1. Tiền	111		1.428.402.680	12.174.703.981
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.824.918.100
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		132.000	102.193.600
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	156.000	598.958.860
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(24.000)	(496.765.260)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.050.541.526	16.205.960.876
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	11.891.470.670	11.509.197.330
2. Trả trước cho người bán	132		-	2.497.725.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.159.070.856	2.199.038.546
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		21.456.110	13.742.110
1. Hàng tồn kho	141		21.456.110	13.742.110
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.955.024.505	3.515.427.693
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	763.165.355	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.830.519.476	2.123.450.075
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1.361.339.674	1.391.977.618

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		138.352.280.540	145.233.801.540
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		133.999.700.337	140.916.805.924
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	122.231.323.360	140.916.805.924
<i>Nguyên giá</i>	222		170.918.638.125	170.064.742.030
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(48.687.314.765)	(29.147.936.106)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	11.768.376.977	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.952.076.863	2.831.722.462
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	1.500.000.000	1.500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	2.400.000.000	2.400.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.12	(947.923.137)	(1.068.277.538)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.400.503.340	1.485.273.154
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	1.393.924.340	1.478.694.154
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	6.579.000	6.579.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		157.807.837.361	181.070.747.900
			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		93.042.966.713	113.253.850.222
I. Nợ ngắn hạn	310		61.412.908.643	61.526.100.774
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	34.644.186.805	26.903.287.351
2. Phải trả người bán	312	V.16	17.466.468.807	19.518.426.185
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	520.032.533	75.357.218
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	1.546.735.336	1.068.690.332
5. Phải trả người lao động	315		142.872.030	1.376.483.659
6. Chi phí phải trả	316	V.19	3.741.240.849	135.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	3.351.372.283	12.448.856.029
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		31.630.058.070	51.727.749.448
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	155.250.000	139.250.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	31.461.530.000	51.515.763.428
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	13.278.070	72.736.020
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		64.764.870.648	67.816.897.678
I. Vốn chủ sở hữu	410		63.327.200.127	67.243.025.471
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	37.095.500.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	22.360.010.000	18.812.260.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	(2.101.520.000)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	8.023.053.957	3.448.573.746
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	2.950.576.585	2.950.576.585
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	(5.000.420.415)	12.031.615.140
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.437.670.521	573.872.207
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.25	1.437.670.521	573.872.207
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		157.807.837.361	181.070.747.900
			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.097.549.100	3.097.549.100
5. Ngoại tệ các loại (USD)		47.184,54	269.720,84
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2010

Hoàng Phong Giao
Kế toán trưởng

Nguyễn Trí Hùng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	123.972.121.954	174.496.366.231
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	123.972.121.954	174.496.366.231
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	121.961.753.650	136.397.457.043
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.010.368.304	38.098.909.188
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	529.400.511	1.285.432.154
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.268.662.296	12.266.773.305
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.466.605.548	5.635.779.344
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.281.702.200	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.545.960.465	13.384.158.844
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.556.556.146)	13.733.409.193
11. Thu nhập khác	31	VI.7	980.357.300	349.050.559
12. Chi phí khác	32	VI.8	183.194.984	157.325.868
13. Lợi nhuận khác	40		797.162.316	191.724.691
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(8.759.393.830)	13.925.133.884
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	1.773.076.078
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	120.442.666
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(8.759.393.830)</u>	<u>12.031.615.140</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>(2.361)</u>	<u>4.011</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2010

Hoàng Phong Giao
 Kế toán trưởng

Nguyễn Trí Hùng
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2009**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(8.759.393.830)	13.925.133.884
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8	19.673.044.395	21.584.922.114
- Các khoản dự phòng	03		(617.095.661)	1.565.042.798
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		544.660.000	3.613.170.595
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		10.841.406	(10.404.390)
- Chi phí lãi vay	06		3.466.605.548	5.635.779.344
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.318.661.858	46.313.644.345
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(18.737.107)	215.300.803
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.714.000)	48.097.383
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.520.535.465	24.074.014.564
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(678.395.541)	(973.466.956)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.466.605.548)	(5.635.779.344)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(2.102.024.272)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(284.363.200)	(474.931.270)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.383.381.927	61.464.855.253
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(11.196.493.072)	(38.044.226.464)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		117.142.858	72.727.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(598.958.860)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		598.802.860	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.480.547.354)	(38.570.458.324)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15, 22	29.776.079.300	25.906.850.799
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15, 22	(44.190.933.274)	(34.738.110.595)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(1.059.200.000)	(4.045.972.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.474.053.974)	(12.877.231.796)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(14.571.219.401)	10.017.165.133
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	15.999.622.081	6.119.727.543
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(137.270.595)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.428.402.680	15.999.622.081

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2010

Hoàng Phong Giao
Kế toán trưởng

Nguyễn Trí Hùng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, đại lý tàu biển. Đại lý container; vận tải đa phương thức (đường biển, đường sông, đường bộ); đại lý giao nhận hàng hóa đường biển, hàng không, đường bộ và cho thuê tàu quốc tế.
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm 2009 hoạt động kinh doanh của Công ty bị sụt giảm mạnh so với năm trước chủ yếu do hoạt động cho thuê tàu nước ngoài giảm (đơn giá cho thuê giảm khoảng 70% so với năm trước) do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới và do hoạt động vận tải đường sông cũng bị sụt giảm đáng kể (do khối lượng vận chuyển hàng giảm 29% so với năm trước). Ngoài ra, năm 2009 Công ty đã trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định (dự tính sửa chữa con tàu SHC trong quý 3 năm 2010) với tổng số tiền trích trước vào chi phí trong năm 2009 là 3.600.000.000 VND trong khi năm trước Công ty không trích trước chi phí này.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 8 của Công ty.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 4

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí vật tư sửa chữa xe, sửa chữa tàu. Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

8. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định.

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Theo Công văn số 11924 TC/CST ngày 20 tháng 10 năm 2004 về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức niêm yết chứng khoán và Công văn số 10997/BTC-CST ngày 08 tháng 9 năm 2006 về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán của Bộ Tài chính, Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 2 năm kể từ khi kết thúc thời hạn miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Công ty đăng ký thời gian bắt đầu thực hiện ưu đãi giảm thuế thu nhập doanh nghiệp này bắt đầu từ năm 2007.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

12. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD
31/12/2009 : 17.941 VND/USD

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	59.174.298	131.429.788
Tiền gửi ngân hàng	1.369.228.382	12.043.274.193
Các khoản tương đương tiền	-	3.824.918.100
Cộng	<u>1.428.402.680</u>	<u>15.999.622.081</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Khoản mua cổ phiếu.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	10.660.201.420	11.100.234.330
Chi nhánh Hải Phòng	1.231.269.250	408.963.000
Cộng	<u>11.891.470.670</u>	<u>11.509.197.330</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cổ tức	-	1.379.012.500
Phải thu tiền bảo hiểm tiền sửa chữa tàu SHC	619.316.921	-
Phải thu khác	539.753.935	820.026.046
Cộng	<u>1.159.070.856</u>	<u>2.199.038.546</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí bảo hiểm	-	1.861.443.000	(1.400.124.469)	461.318.531
Chi phí công cụ dụng cụ	-	71.585.331	(65.980.569)	5.604.762
Chi phí khác	-	833.752.744	(537.510.682)	296.242.062
Cộng	<u>-</u>	<u>2.766.781.075</u>	<u>(2.003.615.720)</u>	<u>763.165.355</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	749.885.674	767.733.618
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	611.454.000	624.244.000
Cộng	<u>1.361.339.674</u>	<u>1.391.977.618</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	169.652.387.403	412.354.627	170.064.742.030
Mua sắm trong năm	1.042.557.795	72.988.300	1.115.546.095
Thanh lý trong năm	(261.650.000)	-	(261.650.000)
Số dư cuối năm	170.433.295.198	485.342.927	170.918.638.125
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết đang còn sử dụng	2.590.737.739	379.837.675	2.970.575.414
Giá trị hao mòn			
Số dư đầu năm	28.752.601.112	395.334.994	29.147.936.106
Khấu hao trong năm	19.660.252.701	12.791.694	19.673.044.395
Thanh lý trong năm	(133.665.736)	-	(133.665.736)
Số dư cuối kỳ	48.279.188.077	408.126.688	48.687.314.765
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	140.899.786.291	17.019.633	140.916.805.924
Số dư cuối năm	122.154.107.121	77.216.239	122.231.323.360
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 159.065.180.744 VND và 109.507.255.698 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí phát sinh trong năm các tài sản sau:

Tàu Đông phương 68(Sà lan 81 teus)	9.190.651.977
Mặt bằng tầng 7 Cao ốc Đinh Lễ	2.497.725.000
Chi phí thiết kế đóng tàu 84 teus	80.000.000
Cộng	11.768.376.977

10. Đầu tư vào công ty con

<u>Tên công ty con</u>	<u>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</u>		<u>Vốn đầu tư</u>
	<u>Theo giấy phép</u>	<u>Thực góp</u>	
Công ty TNHH Vạn Phú	100%	100%	1.500.000.000
Cộng	100%	100%	1.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Đầu tư dài hạn khác

Tên công ty đầu tư	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần chứng khoán Âu Việt	0,67%	0,67%	2.400.000.000
Cộng	0,67%	0,67%	2.400.000.000

12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng khoản lỗ của công ty con là Công ty TNHH Vạn Phú.

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD	
			trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	662.648.929	183.375.953	(337.138.887)	508.885.995
Chi phí sửa chữa tàu và xe	816.045.225	660.856.991	(591.863.871)	885.038.345
Cộng	1.478.694.154	844.232.944	(929.002.758)	1.393.924.340

14. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ, ký cược dài hạn.

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.257.671.805	11.657.600.779
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Sài Gòn - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	9.257.671.805	7.413.350.779
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt – Chi nhánh Hà Nội	-	4.244.250.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20)	25.386.515.000	15.245.686.572
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Nam Sài Gòn	-	1.400.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Sài Gòn - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	10.136.665.000	12.902.520.000
- R.H. Pacific Shipping (Agencies) Ltd.	15.249.850.000	943.166.572
Cộng	34.644.186.805	26.903.287.351

^(a) Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu SHC Pioneer và 1 số tàu Đông Phương.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Tăng do kết chuyển từ vay dài hạn sang	CLTG do đánh giá lại số dư cuối năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	11.657.600.779	22.176.079.300	(24.576.008.274)	-	-	9.257.671.805
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Sài Gòn – Chi nhánh	7.413.350.779	22.176.079.300	(20.331.758.274)	-	-	9.257.671.805

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Tăng do kết chuyển từ vay dài hạn sang</u>	<u>CLTG do đánh giá lại số dư cuối năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>TP. Hồ Chí Minh</i>						
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội	4.244.250.000	-	(4.244.250.000)	-	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	15.245.686.572	-	(15.245.686.572)	24.567.115.000	819.400.000	25.386.515.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Nam Sài Gòn	1.400.000.000	-	(1.400.000.000)	-	-	-
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Sài Gòn - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	12.902.520.000	-	(12.902.520.000)	10.136.665.000	-	10.136.665.000
- R.H. Pacific Shipping (Agencies) Ltd.	943.166.572	-	(943.166.572)	14.430.450.000	819.400.000	15.249.850.000
Cộng	26.903.287.351	22.176.079.300	(39.821.694.846)	24.567.115.000	819.400.000	34.644.186.805

16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	15.342.223.407	18.557.864.185
Chi nhánh Hải Phòng	2.124.245.400	960.562.000
Cộng	17.466.468.807	19.518.426.185

17. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	520.032.533	45.357.218
Chi nhánh Hải Phòng	-	30.000.000
Cộng	520.032.533	75.357.218

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	644.685.345	-	-	644.685.345
Thuế thu nhập cá nhân	214.088.987	140.763.426	-	354.852.413
Các loại thuế khác	209.916.000	340.281.578	(3.000.000)	547.197.578
Cộng	1.068.690.332	481.045.004	(3.000.000)	1.546.735.336

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng hoạt động như sau:

Vận chuyển quốc tế	Không chịu thuế
Vận chuyển xuất khẩu	0%
Vận chuyển trong nước	5%
Cho thuê mặt bằng, thủ tục phí, dịch vụ đại lý tàu	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.759.393.830)	13.925.133.884
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	838.591.938	(1.260.304.757)
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	(1.260.304.757)
Tổng thu nhập chịu thuế	(9.597.985.768)	12.664.829.127
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	-	3.546.152.156
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	(1.773.076.078)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	1.773.076.078

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	3.600.000.000	-
Các chi phí khác	141.240.849	135.000.000
Cộng	3.741.240.849	135.000.000

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	16.473.975	32.264.538
Kinh phí công đoàn	113.579.796	99.795.046
Bảo hiểm thất nghiệp	30.049.340	-
Các khoản phải trả thu chi hộ cước tàu	2.173.025.214	1.145.777.427
Tặng vốn do phát hành cổ phiếu ^(*)	-	10.649.489.018
Cổ tức phải trả	111.787.500	-
Các khoản phải trả khác	906.456.458	521.530.000
Cộng	3.351.372.283	12.448.856.029

(*) Trong năm 2008, Công ty đã được Giấy chứng nhận số 340/UBCK-GCN ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc tăng vốn điều lệ thêm 10 tỷ, trong tháng 12/2008 Công ty đã tiến hành các thủ tục để phát hành tăng vốn và đã thu được tiền vốn phát hành là 10.649.489.018 VND. Ngày 06 tháng 3 năm 2009, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh cho lần tăng vốn này nên đã tiến hành ghi nhận tăng vốn trong năm 2009.

21. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng ^(a)	31.461.530.000	35.481.930.000
Vay R.H. Pacific Shipping (Agencies) Ltd. ^(b)	-	16.033.833.428
Cộng	<u>31.461.530.000</u>	<u>51.515.763.428</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua tàu SHC Pioneer. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu SHC Pioneer.

(b) Khoản vay R.H. Pacific Shipping (Agencies) Ltd. để thanh toán chi sửa chữa tàu SHC Pioneer. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay R.H. Pacific Shipping (Agencies) Ltd.</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	35.481.930.000	16.033.833.428	51.515.763.428
Số tiền vay phát sinh trong năm	7.600.000.000	-	7.600.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.765.855.000)	(1.603.383.428)	(4.369.238.428)
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(10.136.665.000)	(14.430.450.000)	(24.567.115.000)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư	1.826.780.000	-	1.826.780.000
Chênh lệch tỷ giá phân bổ vào chi phí tài chính trong năm	(544.660.000)	-	(544.660.000)
Số cuối năm	<u>31.461.530.000</u>	<u>-</u>	<u>31.461.530.000</u>

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	72.736.020
Số chi trong năm	(59.457.950)
Số cuối năm	<u>13.278.070</u>

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Điều lệ Công ty</u>		<u>Vốn điều lệ đã đầu tư (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải đầu tư (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
Vốn đầu tư của Nhà nước	4.374.000.000	11,79	4.374.000.000	-
Vốn góp của các cổ đông khác	32.721.500.000	88,21	32.721.500.000	-
Cộng	<u>37.095.500.000</u>	<u>100,00</u>	<u>37.095.500.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	4.374.000.000	4.374.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	32.721.500.000	25.626.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	22.360.010.000	18.812.260.000
Cộng	<u>59.455.510.000</u>	<u>48.812.260.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	1.059.200.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
Cộng	<u>1.059.200.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.709.550	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.709.550	3.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.709.550	3.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.709.550	3.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.709.550	3.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	573.872.207
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm trước	1.148.161.514
Chi quỹ trong năm	(284.363.200)
Số cuối năm	<u>1.437.670.521</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Vận tải đường sông	45.955.012.866	61.808.077.425
Đại lý hàng hải	1.192.176.004	1.433.155.775
Vận chuyển Bắc Nam	42.203.660.244	44.195.002.395
Cho thuê tàu biển	27.947.911.095	62.973.013.243
Cho thuê kho bãi, giao nhận	6.187.982.079	3.667.078.149
Dịch vụ khác	485.379.666	420.039.244
Cộng	<u>123.972.121.954</u>	<u>174.496.366.231</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Vận tải đường sông	40.182.909.707	54.691.115.982
Đại lý hàng hải	645.908.456	925.563.865
Vận chuyển Bắc Nam	36.715.901.398	35.945.084.005
Cho thuê tàu biển	39.350.090.455	40.832.025.395
Cho thuê kho bãi, giao nhận	4.896.103.434	4.003.667.796
Dịch vụ khác	170.840.200	-
Cộng	<u>121.961.753.650</u>	<u>136.397.457.043</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	70.916.272	196.231.129
Lãi kinh doanh chứng khoán	223.216.939	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	235.267.300	687.859.097
Cổ tức, lợi nhuận được chia (*)	-	400.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	1.341.928
Cộng	<u>529.400.511</u>	<u>1.285.432.154</u>

(*) Cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần chứng khoán Âu Việt.

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.466.605.548	5.635.779.344
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.766.357.926	1.358.003.158
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	544.660.000	3.613.170.595
Chi phí kinh doanh chứng khoán	90.176.250	-
Dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn	-	496.765.260
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	1.068.277.538
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn	(496.741.260)	-
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(120.354.401)	-
Chi phí tài chính khác	17.958.233	94.777.410
Cộng	<u>5.268.662.296</u>	<u>12.266.773.305</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

Chi phí hoa hồng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	3.382.958.256	10.364.710.789
Chi phí vật liệu	237.054.887	212.164.317
Chi phí đồ dùng văn phòng	19.468.338	130.275.015
Chi phí khấu hao	151.820.936	84.178.656
Thuế, phí, lệ phí	114.438.777	174.589.058
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.140.344.890	1.673.595.324
Chi phí bằng tiền khác	499.874.381	744.645.685
Cộng	<u>5.545.960.465</u>	<u>13.384.158.844</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý tài sản cố định	117.142.858	72.727.000
Thu tiền vi phạm hợp đồng	-	52.505.000
Thu bồi thường thiệt hại	718.862.675	80.728.150
Các khoản khác	144.351.767	143.090.409
Cộng	<u>980.357.300</u>	<u>349.050.559</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	127.984.264	62.322.610
Chi phí đền bù tai nạn	27.097.474	-
Xử lý công nợ	-	-
Chi phí khác	28.113.246	95.003.258
Cộng	<u>183.194.984</u>	<u>157.325.868</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.759.393.830)	15.818.652.628
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(8.759.393.830)	15.818.652.628
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.709.550	3.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(2.361)</u>	<u>5.273</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.000.000	3.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	709.550	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>3.709.550</u>	<u>3.000.000</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, BHXH và BHYT	862.648.486	1.160.868.014
Tiền thưởng	340.406.000	396.163.000
Cộng	<u>1.203.054.486</u>	<u>1.557.031.014</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Vạn Phú	Công ty con

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ quan trọng với Công ty TNHH Vạn Phú như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cước vận chuyển phải thu	376.000.000	5.923.640.000
Thu tiền cước vận chuyển	112.612.710	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Công ty TNHH Vạn Phú như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu cước vận chuyển	-	422.090.000
Cộng nợ phải thu	<u>-</u>	<u>422.090.000</u>
Phải trả tiền nhận về	112.612.710	-
Ứng trước cước vận chuyển	470.389.353	-
Cộng nợ phải trả	<u>583.002.063</u>	<u>-</u>

2. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Công ty giảm thời gian khấu hao tài sản cố định (con tàu SHC Pioneer) từ 7 năm lên 8 năm vì thực tế sử dụng những năm qua cho thấy thời gian khấu hao các năm trước chưa hợp lý. Việc thay đổi thời gian khấu hao này làm cho chi phí khấu hao năm nay giảm 2.428.093.640 VND so với việc áp dụng thời gian khấu hao như năm trước.

3. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi,

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Năm 2009 Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.12). Theo đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 819.400.000 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và một phần lỗ chênh lệch tỷ giá từ việc đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm là 1.826.780.000 VND được phân bổ cho các năm sau thay vì kết chuyển vào thu nhập hoặc chi phí như những năm trước (bao gồm 544.660.000 VND đã kết chuyển vào chi phí tài chính trong và 1.282.120.000 VND treo lại trên số dư báo cáo).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2010

Hoàng Phong Giao
Kế toán trưởng

Nguyễn Trí Hùng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	30.000.000.000	18.812.260.000	-	3.448.573.746	550.576.585	6.808.538.624	59.619.948.955
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	12.031.615.140	12.031.615.140
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	2.400.000.000	(3.208.538.624)	(808.538.624)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(3.600.000.000)	(3.600.000.000)
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	18.812.260.000	-	3.448.573.746	2.950.576.585	12.031.615.140	67.243.025.471
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	18.812.260.000	-	3.448.573.746	2.950.576.585	12.031.615.140	67.243.025.471
Tăng vốn trong năm	7.095.500.000	3.547.750.000	-	-	-	-	10.643.250.000
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư gốc ngoại tệ	-	-	(2.101.520.000)	-	-	-	(2.101.520.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	(8.759.393.830)	(8.759.393.830)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	4.574.480.211	-	(5.722.641.725)	(1.148.161.514)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(2.550.000.000)	(2.550.000.000)
Số dư cuối năm	37.095.500.000	22.360.010.000	(2.101.520.000)	8.023.053.957	2.950.576.585	(5.000.420.415)	63.327.200.127

0

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2010

Hoàng Phong Giao
Kế toán trưởng

Nguyễn Trí Hùng
Giám đốc